

## Bài 45 LUYỆN TẬP CHUNG (5 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

#### *Kiến thức, kĩ năng*

- Biết được ý nghĩa của phép nhân, phép chia và thực hiện được các phép nhân, phép chia đã học.
- Giải được bài toán thực tế (bài toán có lời văn) liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.

#### *Phát triển năng lực*

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Qua giải bài toán thực tế sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

### II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 2.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*Lưu ý chung:* Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

## Tiết 1. Luyện tập

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Nhận biết được ý nghĩa của phép nhân; thực hiện được phép nhân, phép chia; giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.

*Bài 1:* Củng cố ý nghĩa của phép nhân.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài và tìm hiểu đề bài.
- GV hướng dẫn HS nêu tình huống trong hình rồi chọn phép nhân thích hợp. Chẳng hạn, hình đầu tiên: “Mỗi đĩa có 3 quả táo. Phép nhân thích hợp tìm số quả táo ở 5 đĩa như vậy là  $3 \times 5 = 15$ ”.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

*Bài 2:* Củng cố thực hiện phép nhân, phép chia.

- GV cho HS làm bài theo từng phần rồi chữa bài.
- Sau khi HS làm bài, GV yêu cầu HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.

*Bài 3:* Củng cố cách chọn phép nhân phù hợp với yêu cầu của bài toán có lời văn và viết câu trả lời.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?).
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

*Bài giải*

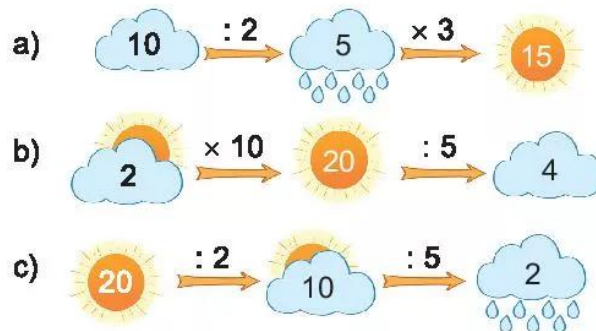
Số viên sỏi ở 10 ô là:

$$5 \times 10 = 50 \text{ (viên)}$$

*Đáp số:* 50 viên sỏi.

*Bài 4:* Củng cố thực hiện phép nhân, phép chia.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài: Tìm số thích hợp với ô có dấu “?”.
- GV hướng dẫn HS cách làm: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Kết quả:



*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## Tiết 2. Luyện tập

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Thực hiện được phép nhân, phép chia; giải được bài toán thực tế (bài toán có lời văn) liên quan đến phép chia.

*Bài 1:* Củng cố tính nhẩm phép nhân, phép chia đã học.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.
- Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu từng phép tính.
- Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS thi đua làm bài theo nhóm 2 HS xem ai về đích trước.

*Bài 2:* Củng cố tính nhẩm phép nhân, phép chia đã học; phát triển khả năng quan sát, nhận xét của HS.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài và hiểu được: Chuồng của mỗi con chim bồ câu có số là kết quả của phép tính ghi trên con chim bồ câu đó.
- GV cho HS nêu cách làm bài: Tính kết quả của phép tính ghi trên mỗi con chim bồ câu, rồi tìm chuồng cho con chim đó.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu chuồng của từng con chim.

*Bài 3:* Củng cố cách chọn phép chia phù hợp với yêu cầu của bài toán có lời văn và trình bày lời giải bài toán.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì?).
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

*Bài giải*

Số bạn ở mỗi nhóm là:

$$35 : 5 = 7 \text{ (bạn)}$$

*Đáp số:* 7 bạn.

*Bài 4:* Củng cố thực hiện phép nhân và phép chia đã học.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài: Tìm số thích hợp với dấu “?”.
- GV hướng dẫn HS cách làm: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Kết quả:



*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

### Tiết 3. Luyện tập

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Thực hiện được phép nhân, phép chia đã học; tìm được số thích hợp trong phép nhân với 1, phép chia có thương bằng 1 dựa vào bảng nhân, bảng chia.

*Bài 1:* Củng cố tính nhẩm phép nhân, phép chia đã học; phát triển khả năng quan sát, nhận xét của HS.

– Câu a:

+ GV cho HS tìm hiểu yêu cầu của bài.

+ GV cho HS nêu cách làm bài: Tính kết quả của phép tính ghi trên từng con ong, rồi tìm bông hoa ghi số là kết quả của phép tính đó.

+ GV cho HS làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài, GV cho HS nêu mỗi con ong sẽ đậu vào bông hoa nào.

– Câu b: GV cho HS nhận xét kết quả ở câu a để kết luận bông hoa ghi số 10 sẽ có nhiều ong đậu nhất.

*Bài 2:* Củng cố phép nhân, phép chia đặc biệt (phép nhân với số 1, phép chia có thương bằng 1).

– GV cho HS nêu yêu cầu của bài.

– GV hướng dẫn HS dựa vào phép nhân, phép chia đã học (bảng nhân, bảng chia) để tìm số thích hợp. Chẳng hạn: a)  $2 \times \square = 2$ . Vì  $2 \times 1 = 2$ . Vậy số thích hợp cần tìm là 1. Khi làm bài, HS chỉ cần viết:  $2 \times 1 = 2$ .

– Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nêu từng trường hợp.

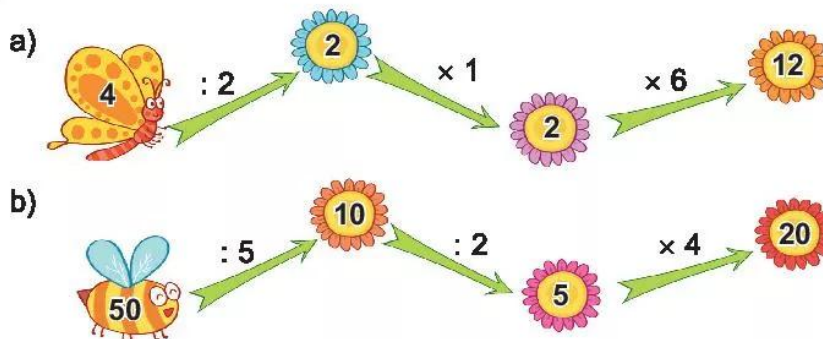
*Bài 3:* Củng cố thực hiện phép nhân, phép chia đã học.

– GV cho HS nêu yêu cầu của bài: Tìm số thích hợp với dấu “?”.

– GV hướng dẫn HS cách làm: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.

– GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

– Kết quả:





*Bài 4:* Củng cố các phép nhân, phép chia đã học và so sánh các số.

- GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài: Tìm kết quả của các phép tính, so sánh các kết quả đó theo yêu cầu, rồi chọn dấu (>; <; =) thích hợp với dấu “?”.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Khi chữa bài, GV cho HS đọc lại từng trường hợp.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

#### **Tiết 4. Luyện tập**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia; thực hiện được phép nhân, phép chia; giải được bài toán đơn (một bước tính) có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân.

*Bài 1:* Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

- GV hướng dẫn cho HS bảng nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia để tính nhẩm.
- GV cho HS làm bài theo từng phần rồi chữa bài.
- Sau khi HS làm bài, GV yêu cầu HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- Lưu ý: Sau khi chữa bài, GV có thể cho HS nhận xét kết quả của các phép tính ở câu c và d để nhận ra: Số nào nhân với 1 cũng chính bằng số đó; số nào chia cho 1 cũng chính bằng số đó.

*Bài 2:* Củng cố ý nghĩa của phép nhân.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách chuyển tích thành tổng các số hạng bằng nhau và tính kết quả (theo mẫu).
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Kết quả:

a)  $7 \times 3 = 7 + 7 + 7 = 21$ ;  $7 \times 3 = 21$ ;

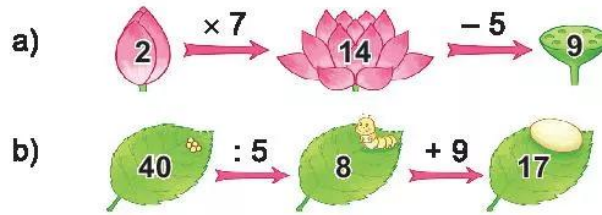
b)  $8 \times 4 = 8 + 8 + 8 + 8 = 32$ ;  $8 \times 4 = 32$ ;

c)  $6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$ ;  $6 \times 5 = 30$ .

*Bài 3:* Củng cố thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài: Tìm số thích hợp với dấu “?” trong hình.
- GV hướng dẫn HS cách làm: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

– Kết quả:



*Bài 4:* Củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn (sử dụng phép nhân).

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?).
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

*Bài giải*

Số bông hoa Mai cắm vào 2 lọ hoa là:

$$5 \times 2 = 10 \text{ (bông hoa)}$$

*Đáp số:* 10 bông hoa.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## Tiết 5. Luyện tập

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Thực hiện được phép nhân, phép chia; giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia.

### 1. Luyện tập

*Bài 1:* Củng cố thực hiện phép nhân, phép chia.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- GV cho HS nêu cách làm bài: Dựa vào bảng nhân, bảng chia để tìm số thích hợp.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Sau khi HS làm bài, GV yêu cầu HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.

*Bài 2:* Củng cố cách chọn phép chia phù hợp với yêu cầu của bài toán có lời văn và viết câu trả lời.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?).
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.

*Bài giải*

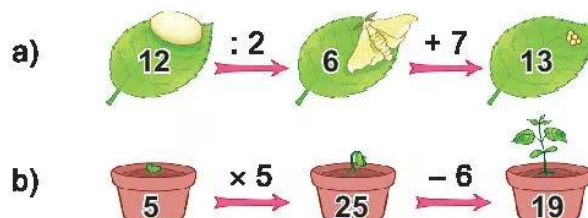
Số quả vải mỗi cháu được là:

$$20 : 2 = 10 \text{ (quả)}$$

*Đáp số:* 10 quả vải.


Bài 3: Cùng cố thực hiện phép nhân, phép chia.

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài: Tìm số thích hợp với dấu “?” trong ô.
- GV hướng dẫn HS cách làm: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.
- GV cho HS làm bài rồi chữa bài.
- Kết quả:



## 2. Trò chơi “Đường đến kho báu”

Các bước tổ chức thực hiện:

- GV nêu mục đích của trò chơi: Cùng cố, rèn kỹ năng thực hiện phép nhân, phép chia.
- GV giải thích kỹ luật chơi, gọi một vài HS chơi thử để cả lớp cùng xem. Chẳng hạn:  
Người chơi đầu tiên gieo xúc xắc nhận được mặt trên xúc xắc có 4 chấm thì từ ô xuất phát di chuyển 4 ô, đến ô có phép tính  $45 : 5$  người chơi phải nêu kết quả phép tính là 9, tạm dừng lại tại ô này (nếu nêu sai thì phải trở lại ô xuất phát trước đó) và đến lượt người khác tiếp tục chơi như vậy. Trò chơi kết thúc khi có người đến được kho báu. Trong quá trình chơi, nếu người chơi đến ô có hình  thì người chơi đi tiếp tới ô theo đường mũi tên và tạm dừng lại tại ô này.
- Tổ chức chơi theo nhóm. Khi một bạn chơi, các bạn còn lại trong nhóm giám sát, động viên bạn. Cần tổ chức để tất cả các bạn trong nhóm đều lần lượt chơi.
- Sau khi kết thúc trò chơi, GV tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Trong quá trình dạy học, GV có thể tự thiết kế các trò chơi tương tự bằng cách thay các phép tính đã có trong trò chơi bằng các phép tính khác hoặc nội dung khác tùy theo mục đích của trò chơi cần hướng tới củng cố kiến thức, rèn kỹ năng gì.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).